

Bản án số: 01/2023/HNGĐ - ST

Ngày: 10/01/2023

“V/v Tranh chấp ly hôn và nuôi con”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PĂH, TỈNH GIA LAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Hòa.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trịnh Văn Nguyên;  
2. Bà Hoàng Thị Bình.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hà Văn Sáng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2023, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án HNGĐ thụ lý số: 88/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 79/2022/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

*-Nguyên đơn:* Chị Y Ng, sinh năm 1980

HKTT: Làng M, xã I, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.

Chỗ ở hiện nay: Thôn K, xã N, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum. Có mặt

*-Bị đơn:* Anh Rơ Châm Ph, sinh năm 1983

HKTT: Làng M, xã I, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện đề ngày 30/6/2022, bản tự khai, tài liệu có tại hồ sơ và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Y Ng trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Rơ Châm Ph tự nguyện tìm hiểu và gia đình hai bên có tổ chức đám cưới vào năm 2011, nhưng chưa đăng ký kết hôn. Chị với anh Ph về chung sống được ít ngày thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân vì đến đầu năm 2012 khi chị có thai, anh Ph cho rằng vợ chồng chưa có kinh tế nên anh Ph chưa muốn sinh con, từ đó chị về nhà bố mẹ đẻ ở Kon Tum ở. Từ khi sinh con thì thỉnh thoảng anh Ph mới gửi tiền cho con, còn vợ chồng không quan tâm gì đến nhau. Đến năm 2015, vì để làm giấy khai sinh cho con nên chị với anh Ph mới đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã I, huyện Chư Păh ngày 22/9/2015, khi đó gia đình hai bên có khuyên giải để vợ chồng đoàn tụ, nhưng vợ chồng chị vẫn không hàn gắn

được, vì vậy chị đã muốn ly hôn rất nhiều lần, nhưng anh Ph không chịu ly hôn mà còn đe dọa chị. Từ năm 2012 đến nay vợ chồng chị sống ly thân, mỗi người một nơi không còn quan tâm gì đến nhau. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Rơ Châm Ph.

Về con chung: Chị và anh Ph có 01 con chung là Y Lê Ni H, sinh ngày 05/12/2012. Ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi trực tiếp con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Ng không yêu cầu anh Ph phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Chị Ng không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra, chị Y Ng không có yêu cầu gì thêm.

*Đối với bị đơn là anh Rơ Châm Ph:* Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên hoà giải, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo về việc nêu ý kiến đối với phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh Ph không đến Tòa án để làm việc, không cung cấp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình.

*Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn là đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, do đó Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Chị Y Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chư Păh theo quy định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Rơ Châm Ph đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tổng tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Y Ng và anh Rơ Châm Ph tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau từ năm 2011, đến ngày 22/9/2015 anh chị mới đi đăng ký kết

hôn tại Ủy ban nhân dân xã I, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai. Nên hôn nhân giữa chị Ng và anh Ph là hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ chồng.

Chị Y Ng khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với anh Rơ Châm Ph, vì chị cho rằng chị và anh Ph sống không hạnh phúc, vợ chồng chị sống ly thân từ tháng 5/2012 đến nay, vợ chồng không còn quan tâm gì đến nhau. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng và quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ, nhưng anh Ph không lên Tòa án làm việc và không có ý kiến gửi cho Tòa án cho thấy anh Ph đã từ bỏ quyền lợi của mình, không muốn hàn gắn tình cảm với chị Ng và chính quyền địa phương cũng xác nhận từ năm 2012 cho đến nay chị Ng đã chuyển lên Kon Tum sinh sống, còn anh Ph vẫn sinh sống tại xã I, huyện Chư Păh. Từ những cơ sở đó, Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa chị Ng và anh Ph đã thật sự lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của chị Ng là có cơ sở chấp nhận, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh.

Về con chung: Chị Ng và anh Ph có 01 con chung là Y Lê Ni H, sinh ngày 05/12/2012. Ly hôn, chị Ng có nguyện vọng được nuôi trực tiếp con chung.

Tại biên bản lấy lời khai cháu Y Lê Ni H trình bày: Trong trường hợp bố mẹ cháu ly hôn thì cháu có nguyện vọng được ở với mẹ.

Xét yêu cầu của chị Ng và nguyện vọng của cháu Y Lê Ni H thấy rằng: Kể từ khi vợ chồng sống ly thân, chị Ng là người trực tiếp nuôi dạy con chung, chị Ng vẫn đảm bảo cho sự phát triển bình thường về mọi mặt của con. Do đó, căn cứ vào Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xét thấy chị Ng có đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung, nên chấp nhận yêu cầu của chị Ng.

Về cấp dưỡng tiền nuôi con: Chị Ng không yêu cầu anh Ph phải cấp dưỡng tiền nuôi con, nên không xem xét.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung khác: Chị Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[3] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì chị Y Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ:

- Các Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Y Ng được ly hôn với anh Rơ Châm Ph.

- Về con chung: Giao cháu Y Lê Ni H, sinh ngày 05/12/2012 cho chị Ng trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên có khả năng lao động hoặc đã thành niên nhưng không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Ph không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị Ng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên, các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về án phí: Buộc chị Ng phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) chị Ng đã nộp tạm ứng án phí trước đây theo biên lai thu án phí, lệ phí Tòa án số: 0007212 ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

*“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”./.*

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND h. Chư Păh;
- THADS h. Chư Păh;
- UBND xã I;
- Đương sự;
- Lưu HSVA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Thị Hòa**